

## TIẾNG ANH 10

GIÁO VIÊN: NGUYỄN NGỌC ANH

## UNIT 8: GRAMMAR - NEW WAYS TO LEARN

ĐĂNG KÍ CHƯƠNG TRÌNH HỌC TRỰC TUYẾN TẠI VINASTUDY.VN QUA 0932.39.39.56

## KEY:

## Ex 1:

- |      |      |      |      |       |
|------|------|------|------|-------|
| 1. A | 2. A | 3. C | 4. C | 5. C  |
| 6. B | 7. C | 8. C | 9. B | 10. C |

## Ex 2:

- |                |                |          |                |
|----------------|----------------|----------|----------------|
| 1. which       | 2. which/ that | 3. whose | 4. who         |
| 5. which/ that | 6. which/ that | 7. who   | 8. which/ that |
|                | 9. which       | 10. who  |                |

## Ex 3:

- |                |                |                |                |
|----------------|----------------|----------------|----------------|
| 1. which/ that | 2. which/ that | 3. where       | 4. which/ that |
| 5. whose       | 6. who/ that   | 7. which/ that | 8. where       |
|                | 9. whose       | 10. when       |                |